

Số: 3104/2005/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 12 tháng 12 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại chính quyền cơ sở vững mạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Quyết định số 85/2002/QĐ - TTg, ngày 28/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về "Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn";
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định các tiêu chuẩn phân loại chính quyền cơ sở vững mạnh;**

- Việc phân loại xã, phường, thị trấn thông qua hình thức tính điểm theo thang điểm tối đa là 100 điểm, áp dụng cho tất cả các tiêu chuẩn.
- Hàng năm, UBND các huyện, thị xã căn cứ vào các tiêu chuẩn chính quyền cơ sở vững mạnh quy định tại Quyết định này để tiến hành đánh giá, phân loại và công nhận danh hiệu các xã, phường, thị trấn; Đồng thời tiến hành tổ chức sơ kết và khen thưởng kịp thời các đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ, căn cứ Bản tiêu chuẩn chính quyền cơ sở vững mạnh để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện việc phân loại chính quyền; Hàng năm tổng hợp kết quả phân loại chính quyền cơ sở vững mạnh báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1189/1998/QĐ-UB, ngày 09/10/1998 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Bộ Nội vụ
- Văn phòng Chính phủ
- Vụ CQĐP- Bộ Nội vụ
- Cơ quan TTBNV tại Đà Nẵng
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư Pháp
- TTTU, TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh
- Các Ban của Đảng Để phối hợp
- Các Huyện, Thị ủy
- Phòng NV-LĐTĐ&XH các huyện, thị xã
- Lưu VT, NC, Sở NV (5 bản)

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:

Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị

Mục lục số: 05. Hồ sơ số: 107. Tờ số: 54

Số chứng thực: 174

Ngày: 04 tháng 4 năm 2019



## QUY ĐỊNH

## TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3104~~ 2005/QĐ-UBND ngày ~~12~~ tháng ~~12~~ năm 2005 của UBND tỉnh)

## TIÊU CHUẨN 1: PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

## 1. Về kinh tế:

Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước giao và các chỉ tiêu, kế hoạch đã được Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua, đạt các mức sau:

- Thu ngân sách so với năm trước tăng trên 12% ;
- Chi ngân sách đúng kế hoạch và dự toán đã được duyệt;
- Quản lý thu, chi tài chính rõ ràng, minh bạch theo quy định của Nhà nước và phải được công khai một năm hai lần;
- Hoàn thành các nghĩa vụ của Nhà nước giao;
- Quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Tổ chức thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết của Đảng bộ và HĐND cấp huyện, xã đã đề ra;
- Có nhiều biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm và có hiệu quả, kết hợp tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường bền vững, tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng.

## 2. Về văn hóa - xã hội

Hoàn thành các chỉ tiêu của các ngành chuyên môn cấp trên giao và các chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua, đạt các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ hộ đói nghèo hàng năm giảm 2,5 - 3%;
- Hàng năm bố trí tạo việc làm cho lao động tăng từ 3,5 - 4%, lao động ngành nghề, dịch vụ ngày càng tăng;
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm giảm (cân nặng/tuổi) từ 1 - 1,5%;
- Có trên 99% số cháu vào học mẫu giáo và trên 50% số cháu vào nhà trẻ; 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở;
- Được công nhận là đơn vị đạt chuẩn về phổ cập trung học cơ sở;
- Có trường học kiên cố, bán kiên cố, không có lớp học ca 3;
- Có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt;
- 50% khu dân cư có nhà văn hóa, có trung tâm học tập cộng đồng, có tủ sách và duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả;

- Không để dịch bệnh xảy ra, thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng đầy đủ, đạt trên 95%. Tiếp tục duy trì thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván ở trẻ sơ sinh; Trạm y tế xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Có tỷ lệ dân số 70% trở lên có thẻ bảo hiểm y tế.

- Chấp hành tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình của Nhà nước; giảm tỷ suất sinh hàng năm từ 0,6 - 0,7‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 năm sau so với năm trước trên 90%.

- Phát triển phong trào toàn dân tham gia luyện tập thường xuyên thể dục - thể thao; có sân bãi để luyện tập, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội;

- 100% thôn, bản, khu phố có hương ước, quy ước, phát huy thuần phong mỹ tục của cộng đồng, phù hợp với quy định của pháp luật, bài trừ mê tín dị đoan, không để xảy ra tệ nạn xã hội trên địa bàn của địa phương mình quản lý; xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh; có 2/3 số làng, bản, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa; có 80% hộ gia đình trở lên đạt danh hiệu gia đình văn hóa;

- Thực hiện tốt chế độ đối với các đối tượng chính sách, phát huy phong trào toàn dân đền ơn đáp nghĩa, giáo dục và xây dựng ý thức trách nhiệm của xã hội đối với những người và gia đình có công với nước, quan tâm giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình khó khăn; thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”.

## **TIÊU CHUẨN 2: QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT**

### **1. Quốc phòng - an ninh :**

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, quản lý tốt công tác nhân khẩu, hộ khẩu và đăng ký tạm trú, tạm vắng;

- Chấp hành tốt Luật nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng Công an, dân quân tự vệ vững mạnh, tổ chức huấn luyện hàng năm đạt loại giỏi, giao đủ 100% số quân và thực hiện tốt chính sách quân đội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị xã hội, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu ở từng làng, bản, khu phố.

### **2. Về thi hành pháp luật:**

- Xã, phường, thị trấn có tủ sách pháp luật; xây dựng từng thôn, bản, khu phố có tủ sách pháp luật;

- Có Hội đồng giáo dục pháp luật, kịp thời phổ biến và tuyên truyền giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, phường, thị trấn, nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân;

- Tham gia và phối hợp tốt công tác tổ chức thi hành án đối với các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo đúng thẩm quyền.

- Không để xảy ra các vụ trọng án và mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương mình quản lý;

- Thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật;



- Xã, phường, thị trấn có Ban Thanh tra nhân dân; thôn, bản, khu phố có tổ hòa giải cơ sở và hoạt động có hiệu quả;
- Xây dựng được phong trào toàn dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

### **TIÊU CHUẨN 3: TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN**

#### **1. Tổ chức hoạt động của bộ máy chính quyền:**

- Các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân được chuẩn bị chu đáo, nội dung thiết thực và tiến hành đúng thời gian theo Luật định. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không có đại biểu bị bãi miễn, vi phạm kỷ luật khác;
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng bộ và HĐND cấp huyện, xã;
- Tổ chức bộ máy xã, phường, thị trấn sắp xếp theo đúng quy định của Chính phủ và các văn bản của cấp trên. Có quy chế hoạt động và quy chế phối hợp hoạt động giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể; Công tác chỉ đạo, điều hành theo đúng quy chế và triển khai hoạt động có hiệu quả;
- Tổ chức và thực hiện đầy đủ các quy định của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các quy chế liên quan đến hoạt động của chính quyền cấp xã, tổ chức thôn, bản, khu phố và cộng đồng dân cư;
- Hàng năm tổ chức có nề nếp việc lấy ý kiến nhận xét của nhân dân ở các khu dân cư, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên Mặt trận, Ban công tác mặt trận đối với các chức vụ chủ chốt do HĐND bầu và Trưởng thôn;
- Thực hiện tốt cơ chế “1 cửa” trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các tổ chức và công dân;
- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả quy định quản lý, khai thác, bảo trì các công trình xây dựng phục vụ dân sinh;
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, khu phố; chi trả đầy đủ kịp thời cho các đối tượng
- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong diện quy hoạch, hàng năm có đánh giá và báo cáo lên cơ quan cấp trên;
- Đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách và cán bộ thôn, bản, khu phố không vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Tổ chức quản lý mốc giới, bản đồ địa giới hành chính; không để các tranh chấp địa giới hành chính xảy ra, khôi phục kịp thời, đúng nguyên trạng các mốc địa giới hành chính bị hư hỏng, mất mát;
- Tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời chính xác; không để đơn, thư và khiếu nại vượt cấp và tình trạng khiếu kiện đông người.

- Quản lý điều hành tốt hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng bản, Trưởng khu phố. Giải quyết kịp thời, dân chủ, công khai những yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân;

- Trụ sở của Chính quyền phải được xây dựng kiên cố, đảm bảo cơ sở vật chất thiết yếu cho cán bộ, công chức làm việc, có hệ thống máy vi tính phục vụ cho công tác, có tủ lưu trữ hồ sơ theo quy định.

## **2. Về đội ngũ cán bộ:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần đoàn kết, nhất trí, có trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các chức danh cán bộ, có phẩm chất, năng lực và khả năng tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ. Quan tâm, chú ý bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Trên 90% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV, ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

### **2.1. Về trình độ văn hóa:**

\* Xã đồng bằng, phường, thị trấn:

- Trung học phổ thông trên 90%;
- Trung học cơ sở dưới 10%;

\* Xã ở miền núi:

- Trung học phổ thông trên 50%;
- Trung học cơ sở dưới 50%;

### **2.2. Về trình độ chuyên môn:**

\* Xã đồng bằng, phường, thị trấn:

- Đại học, cao đẳng trên 20%;
- Trung cấp trên 70%;

- Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Chủ tịch HĐND, UBND có trình độ trung cấp chính trị và chuyên môn nghiệp vụ trở lên;

\* Xã miền núi:

- Đại học, cao đẳng trên 10%;
- Trung cấp, sơ cấp trên 60%;

Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Chủ tịch HĐND, UBND có trình độ trung cấp chính trị hoặc chuyên môn nghiệp vụ trở lên;

\* Hàng năm 20 - 30% cán bộ chuyên trách, công chức công chức cấp xã phải được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ.

\* Không có cán bộ chưa qua đào tạo, bồi dưỡng.

### **2.3. Về trình độ lý luận chính trị:**

\* Xã đồng bằng, phường, thị trấn: trung cấp trở lên trên 70%; sơ cấp trên 20%;

\* Xã miền núi: trung cấp trên 50%; sơ cấp trên 20%;



Hàng năm 20 - 25% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

**2.4. Về trình độ quản lý nhà nước:**

- 70% Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã phải được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước .

- Hàng năm, 20 - 25% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng hành chính./. *ch*

TM.UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
CHỦ TỊCH *3*



*huc*  
Lê Hữu Phúc

ĐANG

